

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 92/2023/HNGĐ- ST

Ngày 31-7-2023

V/v thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Hồng

- Bà Triệu Thị Thủy Hoàn

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 18-7-2023 giữa;

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1986- Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã L, Huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1991- Có mặt

Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2023 và các lời khai anh Nguyễn Thế T trình bày: anh T và chị T được Toà án nhân dân huyện L giải quyết bằng quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 14 ngày 28-02-2023. Về hôn nhân anh T và chị T thuận tình ly hôn; về con chung chị T được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 28-11-2019, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Từ khi được trực tiếp nuôi cháu D chị T không có nhà riêng và không có điều kiện tốt để chăm sóc cháu D, chị T thường xuyên vắng nhà để cháu D cho mẹ chị T chăm sóc. Nhiều lần anh T lên nhà bố mẹ chị T cản trở việc thăm nom con của anh T và còn chửi bới anh ngay tại nhà. Nhiều lần anh T xin chị T cho con đi chơi với anh T nhưng chị T không đồng ý. Nay anh T đề nghị Toà án thay đổi người nuôi con sau

khi ly hôn, anh T là người được trực tiếp nuôi cháu D. Vì anh T có điều kiện chăm sóc cháu D tốt hơn chị T, anh T có nhà riêng. Hiện nay anh T đang làm hợp đồng lao động với hợp tác xã nông nghiệp và thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Bình ở tổ 4, thị trấn Y, Lục Yên, công việc tại phòng kỹ thuật, thu nhập 12.000.000 đồng/tháng, phụ cấp trách nhiệm 1.500.000 đồng cùng sổ tiết kiệm 30.000.000 đồng. Khi được nuôi cháu D anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 16-6-2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nông Thị T trình bày: Chị T và anh T đã giải quyết ly hôn bằng quyết định công nhận thuận tình ly hôn, chị T là người được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 28-11-2019 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Lý do anh T đưa ra là không đúng vì chị T có hộ khẩu thường trú tại Tổ 13, thị trấn Y, huyện L. Việc giữa bố mẹ chị T và anh T có thời gian bất hòa nhưng nay đã được giải quyết. Còn việc anh T nói chị T đi đâu không rõ là không đúng, bản thân chị T có công việc phải đi nên chị giao lại cho bố mẹ chị đưa đón. Chủ yếu chị T vẫn là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Do anh T không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi cháu D và chị T cũng không nhất trí để anh T nuôi cháu D vì: Anh T còn nuôi 02 người con nhỏ (con của người vợ trước đã ly hôn) là cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26-3-2011, Nguyễn Minh T, sinh ngày 18-9-2013 và anh T còn phải nuôi một mẹ già 68 tuổi. Anh T còn nợ nần nhiều chưa trả được. Bản thân chị T nuôi cháu D từ nhỏ, cháu D là con gái nên việc chị trực tiếp nuôi cháu D là phù hợp hơn về giới tính. Hiện tại chị T làm hợp đồng tại phòng tài chính huyện L có mức lương 3.635.000 đồng/tháng và bán hàng online thu nhập 4.000.000 đồng/tháng. Mặt khác chị T ở cùng bố mẹ để chị sống trong căn nhà gỗ tường xây diện tích 150 m², đất vườn diện tích 2000 m² tại tổ 13, thị trấn Y. Mẹ đẻ chị T rất quan tâm và phụ giúp nuôi dưỡng cháu D. Hiện nay chị T gửi cháu D ở trường mầm non Tuổi Thơ để đảm bảo cháu có sức khỏe và được học tập phát triển tốt. Bản thân chị T là người có thời gian, có tài chính để nuôi dưỡng và chăm sóc tốt nhất cho cháu D. Chị T khẳng định vẫn đảm bảo đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi dưỡng cháu D.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thế T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly

hôn; Chị Nông Thị T tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 28-11-2019 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Thế T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn và bị đơn trong vụ án.

[3] *Về nội dung:* Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Thế T xác định: Từ khi được trực tiếp nuôi cháu D chị T không có nhà riêng và không có điều kiện tốt để chăm sóc cháu D, chị T thường xuyên vắng nhà để cháu D cho mẹ chị T chăm sóc. Nhiều lần anh T lên nhà bố mẹ chị T cản trở việc thăm con của anh T và còn chửi bới anh ngay tại nhà. Nhiều lần anh T xin chị T cho con đi chơi với anh T nhưng chị T không đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi của cháu D anh T đề nghị anh T được trực tiếp nuôi cháu D.

Xét yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh T Hội đồng xét xử thấy rằng: Về điều kiện của anh T Hiện nay mặc dù có nhà riêng nhưng anh T phải làm rất nhiều công việc, ít thời gian chăm sóc các con, bản thân anh T còn phải nuôi dưỡng hai người con nhỏ cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26-3-2011 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 18-9-2013 là các con của người vợ trước của anh T nhưng đã ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh T không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh chị T và bố mẹ chị T có hành vi cản trở việc thăm nom con chung của anh T:

- Tòa án nhân dân huyện L đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ ở Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Y ngày 18 tháng 7 năm 2023 xác nhận: Anh Nguyễn Thế T cư trú, sinh sống tại Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Y. Hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26-3-2011 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 18-9-2013. Anh T còn sống cùng bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955 là mẹ đẻ của anh T, bà T hiện nay tuổi cao. Anh T hiện nay đang thuê đất 5% của xã L để nuôi cá và trồng cây ăn quả, anh T ký hợp đồng lao động đối với hợp tác xã nông nghiệp và thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Bình. Do đó anh T bận rộn công việc rất ít thời gian vào việc trông nom, chăm sóc con cái.

- Biên bản xác minh ngày 26-7-2023 tại tổ 13, thị trấn Y, huyện L nơi chị T và cháu D cư trú, sinh sống xác nhận: Chị Nông Thị T hiện đang cư trú sinh sống cùng gia đình ông Hoàng Ngọc S, bà Hoàng Thị T, trong gia đình còn có anh Nông Đức A, Hoàng Đình Q là các em trai, Triệu Thị M là em dâu và Nguyễn

Anh D là con của chị T ở căn nhà gỗ, tường xây diện tích 150 m², đất vườn diện tích 2000 m² tại tổ 13, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y. Trong gia đình ông Nguyễn Ngọc S làm bảo vệ có mức thu nhập 4.500.000 đồng/tháng, bà Hoàng Thị T làm kinh doanh mức thu nhập 7.000.000 đồng/tháng, các em của chị T đều có việc làm và mức thu nhập ổn định. Chị Nông Thị T làm hợp đồng tại phòng tài chính huyện L có mức lương 3.635.000 đồng/tháng và bán hàng online thu nhập 4.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra chị T còn kinh doanh bán một số mặt hàng khác có thu nhập ổn định. Bản thân chị T có đủ điều kiện đảm bảo nuôi cháu Nguyễn Anh D được tốt. Sau khi ly hôn chị T là người được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh D, anh T có đến thăm nom cháu D có xảy ra cãi nhau với ông S, bà T. Nguyên nhân là do anh T có thái độ không tốt với ông S, bà T. Tại thời điểm hiện tại anh T đến thăm cháu D, gia đình chị T và bố mẹ chị T đối xử bình thường, tạo điều kiện để anh T thăm nom cháu D thuận lợi.

- Biên bản xác minh ngày 26-7-2023 tại trường mầm non tuổi thơ ở tổ 3, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y xác nhận: Trường Mầm non tuổi thơ tiếp nhận cháu Nguyễn Anh D con của chị T từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Thời gian mới vào trường cháu D phát triển chậm, ít nói không thích giao tiếp mọi người. đến nay cháu đã nói được rất nhiều từ, thích giao tiếp, sức khỏe tốt phát triển trí não tốt. Nhà trường và gia đình tạo mọi điều kiện để cháu phát triển tốt. Đây là môi trường để cháu được học tập tốt, rèn luyện sức khỏe tốt.

Đối với chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D, có sự giúp đỡ, hỗ trợ từ bố mẹ đẻ chị T. Hiện tại cháu D đang sinh sống, học tập và phát triển tâm sinh lý ổn định. Về chỗ ở, sinh hoạt, mặc dù chị T chưa có nhà riêng, ở cùng bố mẹ đẻ về chỗ ở, sinh hoạt của chị T ổn định, đi lại gần trường học, thuận tiện cho việc chăm sóc con chung. Hiện nay cháu D còn nhỏ tuổi, nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, cháu D là con gái nên rất cần sự gần gũi của người mẹ trong giai đoạn phát triển về tâm sinh lý. Cháu D từng có biểu hiện chậm nói, chậm phát triển, mặc dù đi học ở trường có sự cải thiện nhưng cần có môi trường sinh hoạt về chỗ ở, học tập cần duy trì ổn định tránh xáo trộn tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển. Chị T có công việc và thu nhập ổn định tại địa phương.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:*

a) *Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;*

b) *Người trực tiếp nuôi con không có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”*

Từ những nhận định phân tích nêu trên xét thấy: Chị T hiện tại vẫn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D. Đối với anh T khởi kiện chị T về yêu cầu thay đổi người nuôi con, anh T là người được trực tiếp nuôi cháu D là không có căn cứ: Vì anh T còn đang chăm sóc nuôi dưỡng hai người con của anh T với người vợ trước đã ly hôn, tính chất công việc của anh T

bận rộn. Anh T cũng không xuất trình được chứng cứ nào chứng minh chị T và bố mẹ đẻ chị T có hành vi cản trở anh thăm nom con chung. Những lần anh T thăm nom con chung có xảy ra mâu thuẫn cá nhân với bố mẹ đẻ chị T xuất phát từ hành vi ứng xử giao tiếp. Thời gian gần đây anh T thừa nhận anh thăm nom cháu D, chị T, bố mẹ chị T không có ý kiến gì và cũng không có hành vi cản trở. Do đó không có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Nên yêu cầu khởi kiện của anh T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

{4} *Về án phí*: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

{5} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về con chung xử*: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thế T đối với bị đơn chị Nông Thị T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị Nông Thị T tiếp tục được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 28-11-2019 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Thế T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- *Về án phí*: Anh Nguyễn Thế T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin thay đổi nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2022/0004754 ngày 30-5-2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo*: Anh Nguyễn Thế T, chị Nông Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Y;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh